

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/05/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+TD3+P6	7:25	2+3+15	0+0+0		3+0+19	0+0+0	Chuyen 1 CTK3+TD3 (P7)
2		P8+BK8	7:25	22+0	0+0		21+0	0+0	Chuyen 1 P8-BK8
3		TTC2+VSP01	7:25	5+16	0+0		5+17	0+0	
4		AMD+P8	9:25	12+10	0+0		11+11	0+0	
5		P6+P2+BK14	9:25	11+0+0	0+0		11+3+8	0+0	
6		BK19+TTC1+TD5	9:25	3+9+0	0+0+0		0+11+11	0+0+0	+50 kg thực phẩm
7		T.UNG	11:15	15	0		17	0	
8		BK21+AMD	11:25	4+18	0+0		3+17	0+0	
9		VSP01+RP2	11:25	14+0	0+0		11+11	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
l/ 9 người P9 về qua TB5, 4 người TD2 về qua RP2

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 01	TO: CTK3 - TD3 - P6	CREW: LHM - VAnh - ĐANG	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN TOÀN	CTK3	10-11	2	20	15	70	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	CTK3	08-09	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU TRIẾT	TD3	09	1	9		65	DVL	Vietnamese
4	MAI HUY TU	TD3	08	1	7		57	DVL	Vietnamese
5	TRẦN ĐẠI HÙNG	TD3	10	1	6		75	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỎ HOÀN	P6	04-05	2	10		65	YTE	Vietnamese
7	CHERNIAVSKII DMIYTII	P6	09	1	6	10	114	KH-THAC	Russian
8	LÊ ĐẠI THANH	P6	35	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
9	HA DUY ĐÔNG	P6					90	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN TÙNG	P6	36	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG TIEN DUNG	P6	34	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
12	DANG THO TAM	P6	10-11	2	15		62	KH-THAC	Vietnamese
13	PHƯƠNG VĂN MINH	P6	12	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
14	THAI TRỌNG BÌNH	P6	14	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ VĂN HOÀN	P6	03	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU NHAN	P6	07	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN HUY THAI	P6	08	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG THAI ANH	P6	06	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM NGỌC QUÝ	P6	13	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÀO KIM SÂM	P6	15	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	2	4	40	137	15	3	1	CHUYEN 1 PAX TU CTK3 SANG TD3
2	TD3	3	3	22	197	0	0		
3	P6	15	16	87	1.129	10	19		
TOTAL		20	23	149	1.463	25	22		
WEIGHT KG				149	1.463	25			

GRAND TOAL: 1.637 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: P8 - BK8	CREW: Hạnh - N.ANH - Toan	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAZAREV A	P8	20	1	5		86	KH-THAC	Russian
2	TRẦN VĂN QUẾ	P8	24	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGÔ VĂN ĐỒNG	P8	33-34	2	15		88	YTE	Vietnamese
4	NGUYỄN QUANG MINH	P8	30	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM MINH DƯƠNG	P8	27	1	4		90	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TIỀN DŨNG	P8	17	1	7		115	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẠO NGUYỄN HÙNG	P8	28	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN HỮU BẢO	P8	10-11	2	17		90	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	P8	21-23	3	20		74	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẠO TIẾN ĐẠT	P8	25-26	2	18		75	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG NAM HAI	P8	18	1	7		95	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM TÚ ANH	P8	14	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN THANH NAM	P8	35	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRÍ HÙNG	P8	12	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN KHIÊM HIẾU	P8	32	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VINH DŨNG	P8	31	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN QUANG HUY	P8	19	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN HOANG GIANG	P8	15-16	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NHAN	P8					60	KH-THAC	Vietnamese
20	THAI QUÂN	P8	09	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
21	TRƯƠNG VĂN TÙNG	P8	29	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TRỌNG HÒA	P8	13	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	22	27	172	1.669	0	21		CHUYEN 1 PAX P8-BK8
2	BK8	0	0	0	0	20	0		
TOTAL		22	27	172	1.669	20	21		
WEIGHT KG				172	1.669	20			

GRAND TOAL: 1.861 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/05/2023	TO: TTC2 - VSP01	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Linh - NPhú - Vũ	ETA: 09:25
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHÙNG MINH HIỂU	TTC2	26	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
2	LƯU VĂN AN	TTC2	25	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VĂN TUÂN	TTC2					55	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ PHUÔNG	TTC2	24	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ TIẾN QUÝ	TTC2	27	1	10		75	PSV	Vietnamese
6	GRICHENKO	VSP01	73	1	5		80	KH-THAC	Russian
7	BORVINSKY	VSP01	65	1	5		72	KH-THAC	Russian
8	TRUBOCHKIN	VSP01	66	1	5		75	KH-THAC	Russian
9	HUYNH KIM KHANH	VSP01	21	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM HOÀNG THANH	VSP01	69	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN HAI HÀ	VSP01	17	1	5	30	72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	VSP01	20	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NAM SINH	VSP01	74	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN CHÂU	VSP01	68	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN VĂN TRƯỞNG	VSP01	72	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	TRỊNH TIẾN BÌNH	VSP01	71	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ HAI ĐĂNG	VSP01	67	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TUYẾN	VSP01	70	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC TUÂN	VSP01	64	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN THANH HÀ	VSP01	22	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	5	4	25	326	0	5		
2	VSP01	16	15	75	1.166	30	17		
TOTAL		21	19	100	1.492	30	22		
WEIGHT KG				100	1.492	30			

GRAND TOAL: 1.622 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	TO: AMD - P8	CREW: Hạnh - N.ANH - Toan	ETA: 11:40
XANH-2			

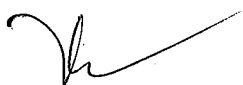
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN DAI NGHIA	AMD	19	1	6		70	HLJOC	Vietnamese
2	DO VAN THAO	AMD	13	1	12		68	HLJOC	Vietnamese
3	NGO SY DUC	AMD	14-15	2	19	95	92	HLJOC	Vietnamese
4	NGUYEN ANH DUNG	AMD	11	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN TRUNG KIEN	AMD	10	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG VAN SAU	AMD	09	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN THUY	AMD	16	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
8	LE ANH MINH	AMD	18	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
9	DOAN VAN THUONG	AMD	12	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
10	DO VAN HOANG	AMD	20-21	2	9	10	75	TLJOC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN DAN	AMD	17	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
12	LE QUANG THANG	P8	41	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
13	DUONG TRI NAM	P8					82	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN QUANG HUY	P8	40	1	12	15	93	DVL	Vietnamese
15	ĐANG ĐỨC THƯỜNG	P8	42-43	2	11		75	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN DUNG	P8	39	1	14		58	DVL	Vietnamese
17	PHAM VAN SANG	P8	38	1	15		68	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC LUONG	P8	45	1	16		70	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐO CÔNG PHONG	P8	46-47	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
20	LE CAO HAI	P8	37	1	9		63	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN TRONG PHUC ANH	P8	48	1	8		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	11	13	78	790	105	11		
2	P8	10	11	109	694	15	11		
TOTAL		21	24	187	1.484	120	22		
WEIGHT KG				187	1.484	120			

GRAND TOAL: 1.791 KGS

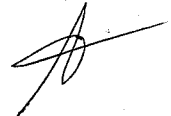
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 05	TO: P6 - P2 - BK14	CREW: LHải - VAnh - ĐANG	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG MINH	P6					77	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ QUANG HUY	P6	84	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ TRUNG TUÂN	P6	87	1	15		74	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN XUÂN KHÁNH	P6	85	1	2		59	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG VĂN THAI	P6	88	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐINH ĐỨC TRUNG	P6	99	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH NGOC	P6	51	1	10		105	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH QUỐC TRƯỜNG	P6	89	1	11		77	PSV	Vietnamese
9	HOANG VĂN TRỌNG	P6	100	1	5		105	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG MẠNH	P6	86	1	8		82	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

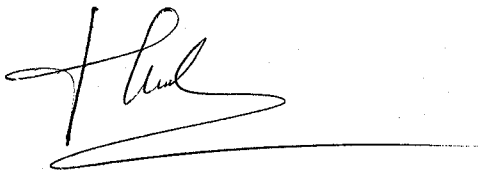
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	10	9	77	796	0	11		
2	P2	0	0	0	0	0	3		
3	BK14	0	0	0	0	30	8		
TOTAL		10	9	77	796	30	22		
WEIGHT KG				77	796	30			

GRAND TOAL: 903 KGS

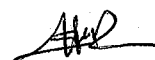
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/05/2023	TO: BK19 - TTC1 - TD5	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Linh - NPhú - Vũ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN SÁU	BK19	33	1	10	80	70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH HUY	BK19	34	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ HỮU TỰ	BK19	32	1	10		67	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	TTC1	56	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NHẬT THANH	TTC1	49	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN KHUÔNG	TTC1	51	1	5	20	70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	TTC1	50	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐOÀN NGỌC THƯỜNG	TTC1	55	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THẾ HUY	TTC1	52	1	12		65	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	TTC1	54	1	18		82	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TÙNG	TTC1	53	1	10		80	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HÙNG	TTC1	48	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

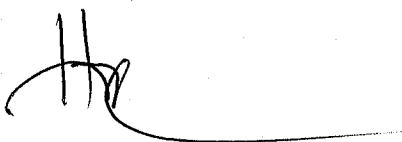
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK19	3	3	25	209	80	0		
2	TTC1	9	9	69	639	20	11		
3	TD5	0	0	0	0	10	11		
TOTAL		12	12	94	848	110	22		
WEIGHT KG				94	848	110			

GRAND TOAL: 1.052 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/05/2023	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 619	ETD: 11:15
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: HHai - VLinh	ETA: 14:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HÔNG QUANG	T.UNG	38	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	HOÀNG ANH MINH	T.UNG	36	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ANH TUÂN	T.UNG	28	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN MINH TÂM	T.UNG	31	1	5	70	70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐÀ KHA	T.UNG	39-40	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÀO DUY TỬ	T.UNG	37	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
7	DƯƠNG VĂN THÔNG	T.UNG	25	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ XUÂN ĐẠT	T.UNG	32	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN CƯỜNG	T.UNG					70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM HỒNG SƠN	T.UNG	27	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	T.UNG	26	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN ĐÀN	T.UNG	35	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HUY DƯ	T.UNG	33-34	2	10		64	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	T.UNG	30	1	6		67	PSV	Vietnamese
15	ĐỖ ĐẠNG THANH	T.UNG					65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

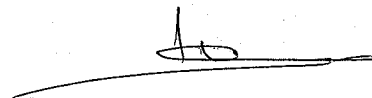
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	15	15	82	1.040	70	17		
	TOTAL	15	15	82	1.040	70	17		
	WEIGHT KG			82	1.040	70			

GRAND TOAL: 1.192 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:10
FLIGHT: 08	TO: BK21 - AMD	CREW: CHIẾN - MTHAO - DTùng	ETA: 14:00
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHÙNG HÀ TÀI	BK21	66	1	7		110	KH-THAC	Vietnamese
2	DUƠNG VĂN CUÔNG	BK21	68	1	8		79	KH-THAC	Vietnamese
3	HÀ XUÂN THANH	BK21	67	1	5		107	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN THUẬT	BK21	69	1	4		80	PSV	Vietnamese
5	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	44	1	5	35	60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HÙNG	AMD	48	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN QUANG	AMD	42-43	2	10		71	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC LAI	AMD	32-33	2	14		72	KH-THAC	Vietnamese
9	DUƠNG PHÁT	AMD	49,52	2	17		80	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN MINH HOÀI	AMD	34-35	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐÀO CÔNG BÌNH	AMD	39-40	2	20		69	KH-THAC	Vietnamese
12	LÀ NGỌC MẠNH	AMD	45	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN THUY	AMD	47	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VĂN TỰ	AMD	41	1	12		58	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH CỬ	AMD	30-31	2	20		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU LUẬT	AMD	46	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN ĐÌNH	AMD	53	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN NHÀ	AMD	36-37	2	12		61	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM VĂN QUAN	AMD	38	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ TUẤN ANH	AMD	27	1	5	22	72	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM VĂN HÙNG	AMD	50	1	6		64	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐÌNH TRƯỞNG	AMD	51	1	15		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	4	4	24	376	0	3		
2	AMD	18	25	187	1.231	57	17		
TOTAL		22	29	211	1.607	57	20		
WEIGHT KG				211	1.607	57			

GRAND TOAL: 1.875 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/05/2023	TO: VSP01 - RP2	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:15
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: TTrung - ĐNam - NNam	ETA: 14:05
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG PHUC LUONG	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
2	LE THANH TUAN	VSP01	82	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC LAN	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
4	VU QUANG THANH	VSP01	78	1	5		67	YTE	Vietnamese
5	NGO XUAN ĐUC	VSP01	79	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TUNG	VSP01	77	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐANG MINH TAM	VSP01	80-81	2	6		63	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN TAN SANG	VSP01	90	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRON NAM	VSP01	88-89	2	16		85	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN THUONG HAI	VSP01	83-84	2	11		52	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VIET TUNG	VSP01	85-86	2	12		59	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN THANH LOI	VSP01	87	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN DUY DONG	VSP01	76	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VIET MINH HOANG	VSP01	75	1	8		77	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	14	16	91	972	0	11		
2	RP2	0	0	0	0	0	11		
TOTAL		14	16	91	972	0	22		
WEIGHT KG				91	972	0			

GRAND TOAL: 1.063 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN